

HỌ VÀ TÊN: \_\_\_\_\_

NHÓM: \_\_\_\_\_



# PHIẾU BÀI TẬP



**Bài 1/tr45:** Làm tròn giá tiền các mặt hàng sau đến hàng trăm nghìn.



18 490 000 đồng



2 125 000 đồng



2 890 000 đồng

đồng

đồng

đồng

**Bài 2/tr46:** a) Chữ số 5 ở mỗi số sau thuộc hàng nào, lớp nào?

| Số                  | Hàng | Lớp |
|---------------------|------|-----|
| 189 83 <u>5</u> 388 |      |     |
| <u>5</u> 122 381    |      |     |
| <u>5</u> 31 278 000 |      |     |

b) Hãy làm tròn các số đến hàng chục nghìn.

| Số          | Làm tròn đến hàng chục nghìn |
|-------------|------------------------------|
| 189 835 388 |                              |
| 5 122 381   |                              |
| 531 278 000 |                              |

**Bài 3/tr46:** Bảng số liệu dưới đây cho biết số xe máy bán ra mỗi năm từ năm 2016 tới năm 2019 của một công ty. Làm tròn số xe máy bán ra mỗi năm đến hàng trăm nghìn.

| Năm                          | 2016      | 2017      | 2018      | 2019      |
|------------------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| Số lượng (chiếc)             | 3 121 023 | 3 272 353 | 3 386 097 | 3 254 964 |
| Làm tròn đến hàng trăm nghìn |           |           |           |           |

**Bài 1/tr46 - Luyện tập:** Làm tròn số dân (theo Niên giám thống kê năm 2020) của mỗi tỉnh dưới đây đến hàng trăm nghìn.



Bà Rịa – Vũng Tàu

1 167 900 người



Hải Dương

1 916 800 người



Nghệ An

3 365 200 người

người

người

người

**Bài 2/tr46- Luyện tập:** Chọn câu trả lời đúng. Số nào dưới đây làm tròn đến hàng trăm nghìn thì được hai trăm nghìn?

- A. 149 000
- B. 190 001
- C. 250 001
- D. 284 901